TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 541/2023/HC-PT Ngày 17 tháng 7 năm 2023 V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông H Thanh Dũng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Điểm cầu tổ chức phiên tòa trực tuyến gồm: Điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Điểm cầu xét xử - Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 694/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2022 "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 658/2023/QĐPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tầng trệt Số 2 đường số 7, phường A, quận B, Thành phố H; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thanh N, Luật sư Lê Thành Tâm, Luật sư Võ Thị Mỹ H, Luật sư Nguyễn Thị Bích P - Công ty Luật TNHH PGL N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Tầng trệt Số 2 đường số 7, phường A, quận B, Thành phố H; (các Luật sư H, P

có mặt; các Luật sư Tâm, N vắng mặt)

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện L; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh A; chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền số 150/UQ-UBND ngày 11/7/2023); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Minh A, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L; (Theo Giấy ủy quyền số 150/UQ-UBND ngày 11/7/2023); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Tạ Xuân T, chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện L; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý chợ L; địa chỉ: Khu phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T chức vụ: Trưởng ban quản lý chợ L; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Phạm Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-8-2021, bản tự khai của người đại diện của người khởi kiện ông Phạm Văn Q trình bày*:**

Ông Q là chủ sở hữu của các quầy hàng số 239, 230 là hàng quần áo may sẵn có nguồn gốc mua và được Ban quản lý chợ L cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng (sau đây viết tắt là GCNQSHQH) số 46, 47 ngày 12-01-2011 và sử dụng ổn định đến nay. Giá quầy hàng thời điểm đó đối với quầy có 2 mặt tiền: 2.500.000 đồng/1 quầy; 1 mặt tiền 2.000.000 đồng/1 quầy.

Ngày 13-01-2021, Ủy ban nhân dân huyện L (sau đây viết tắt là UBND) ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ. Theo Quyết định thì ông được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 29.031.000 đồng.

Việc UBND huyện L ban hành Quyết định nêu trên là không đúng với Quyết định số 03/2019 ngày 13-3-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh L; không xem xét tính toán đến việc bồi thường về đất; không xem xét, tính toán hỗ trợ đối với vị trí mặt bằng kinh doanh (vị trí thuận lợi); không xem xét, tính toán hỗ trợ giá trị thương mại mặt bằng kinh doanh cụ thể như sau:

- Đơn giá làm căn cứ bồi thường thẻ quầy (tài sản trên đất) và hỗ trợ tài sản cơi nới không đúng theo Quyết định 03/2019 ngày 13/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L. Theo Phụ lục 1 đơn giá xây dựng mới nhà ở riêng lẻ (kết cấu nhà ở không phải nhà biệt thự) thì

đơn giá xây dựng mới tại huyện L là: 5.700.205 đồng/m^2, chưa tính đến các vật tư khác như tráng nên, lót gạch, dán gạch, làm cửa kéo, cửa cuốn, gắn đèn điện,...Trong khi đó, Quyết định số 194 lại áp mức giá là 4.744.000đ/m^2 là không đúng. Mặt khác, Bảng giá xây dựng có từ tháng 03/2019, đến năm 2021 mới có quyết định bồi thường mà không tính trượt giá là gây thiệt hại cho ông. Việc đưa ra mức hỗ trợ về tài sản cơi nới là không hợp lý vì việc cơi nới, sửa chữa từ khi quản lý, sử dụng đến nay không bị Ban quản lý chợ hay bất kỳ cơ quan nào lập biên bản, xử phạt hành chính, buộc tháo dỡ.

- Nguồn gốc chợ có từ tháng 10 năm 1987 là một chợ tạm khoản 100 quầy nằm tại trường tiểu học Đ 1. Năm 1989-1990, chợ được xây dựng và đặt tên là chợ L. UBND huyện đã huy động các hộ kinh doanh mua quầy hàng và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng (sau đây viết tắt là GCNQSH quầy hàng) không ghi thời hạn. Đến năm 1994-1995, UBNd huyện L xây dựng thêm 3 dãy nhà lồng gỗ để bố trí cho các hộ bán hàng và cũng cấp GCNQSH quầy hàng. Chủ tịch UBND huyện L không xem xét, tính toán đến việc hỗ trợ đền bù về đất là không phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển chợ Đ cũ cũng như chính sách của Nhà nước và quá trình quản lý, sử dụng. Bởi GCNQSH quầy hàng là một tài sản tương đương với quyền sử dụng đất, cụ thể là: được thế chấp vay vốn ở các N hàng như là quyền sử dụng đất; GCNQSH quầy hàng được cấp không thời hạn; Giá trị khi mua quầy hàng ngang giá so với mua đất bên ngoài; quá trình sử dung quầy ổn định đóng thuế đầy đủ và được quyền sang nhượng quầy theo quy định. Do đó, việc Ban Quản lý chợ L lại cho rằng Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy không phải là quyền sử dụng đất là không phù hợp.

- Quyết định số 194/QĐ-UBND đã không xem xét tính toán hỗ trợ đối với vị trí mặt bằng kinh doanh và hỗ trợ giá trị thương mại mặt bằng kinh doanh cho ông là không đúng.

Không đồng ý với Quyết định số 194/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, ông Q thực hiện việc khiếu nại. Ngày 02-7-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2904/QĐ-UBND nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông.

Cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành các Quyết định nêu trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ đối với phần bồi thường cho ông Phạm Văn Q.

- Hủy quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Phạm Văn Q.

Ngày 07-02-2022, ông Phạm Văn Q có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án:

+ Hủy Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND huyện L về việc bồi thường bổ sung vị trí 2 mặt tiền.

+ Hủy Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ

Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Về nguồn gốc chợ Đ: Trước tháng 10/1987, xã Đ thuộc huyện Đức Trọng có 01 chợ tạm khoảng 100 quầy nằm tại trường Tiểu học Đ I hiện nay, do xã Đ trực tiếp quản lý. Năm 1987 huyện L được thành lập tách ra từ huyện Đức Trọng, xã Đ được đổi thành thị trấn Đ là trung tâm của huyện L.

Năm 1989 – 1990, UBND huyện L xây dựng chợ đối diện với trường Tiểu học Đ I qua Quốc lộ 27, đặt tên là chợ L. Thời điểm này, UBND huyện đã đầu tư xây dựng 01 nhà lồng chính với tổng số 122 quầy và giao cho Ban Tài chính vật giá huyện (nay là phòng Tài chính – Kế hoạch) trực tiếp quản lý chợ; tham mưu cho UBND huyện tổ chức bán và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng không ghi thời hạn; Giá bán mỗi quầy từ 2 - 2,5 triệu đồng, tùy theo vị trí *(Đã bán 85 quầy, còn lại 37 quầy chưa bán)*.

Khoảng năm 1994 – 1995, UBND huyện tiếp tục xây dựng thêm 03 dãy nhà lồng gỗ để bố trí cho các hộ kinh doanh bán quần áo may sẵn, trái cây, ăn uống, thịt heo, bò với tổng số 124 quầy. Đồng thời tiếp tục bán và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng không ghi thời hạn với giá tiền từ 2,5 - 3,5 triệu đồng/quầy tùy theo vị trí. Giai đoạn này UBND huyện giao cho UBND thị trấn Đ quản lý chợ.

Theo nội dung ghi trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng thì UBND huyện cho phép các hộ được quyền thế chấp vay vốn ở các N hàng thương mại và chuyển nhượng cho người khác khi không còn nhu cầu kinh doanh.

Năm 1998, UBND huyện thành lập Ban quản lý chợ L thuộc UBND huyện, đồng thời chuyển giao chợ cho Ban quản lý chợ L quản lý. Từ năm 1998 trở đi UBND huyện không tổ chức bán quầy, giữ nguyên hiện trạng cho tới nay.

- Theo hồ sơ địa chính:

+ Kiểm tra tờ bản đồ địa chính số 16 thị trấn Đ đo đạc năm 1992 cho thấy: Vị trí đất chợ Đ cũ thuộc thửa số 156, diện tích 7.135m^2, loại đất CD (cH dùng) và thửa số 135, diện tích 121m^2, loại đất CD (cH dùng).

+ Kiểm tra sổ mục kê của tờ bản đồ địa chính số 16 thị trấn Đ cho thấy:

Thửa số 156, tên chủ sử dụng: Chợ L, diện tích 7.135m^2, loại đất CD (cH dùng).

Thửa số 135, tên chủ sử dụng: Chợ L, diện tích 121m^2, loại đất CD (cH dùng).

Tại mục loại đối tượng sử dụng đất có thể hiện: UBND thị trấn quản lý 7.256m^2 (tương ứng với tổng diện tích của các thửa đất số 156 và 135).

Như vậy, căn cứ vào hồ sơ địa chính và nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng chợ Đ thì diện tích đất xây dựng chợ Đ là đất công ích thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Từ năm 1989 đến nay, UBND huyện giao cho Ban Tài chính vật giá huyện (nay là phòng Tài chính – Kế hoạch), UBND thị trấn Đ và Ban quản lý chợ L quản lý. Toàn bộ nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ Đ cũ do UBND huyện đầu tư xây dựng, sau khi xây dựng chợ hoàn thành, UBND huyện đã tổ chức bán tài sản trên đất (các quầy hàng) cho các hộ thương nhân để thu hồi vốn đầu tư, các hộ kinh doanh mua quầy được UBND huyện cấp thẻ quầy không ghi thời hạn sử dụng; tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Đ xác định chợ Đ cũ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Các cá nhân được cấp giấy chứng nhận sở hữu quầy hàng đã sử dụng quầy hàng đến nay.

Ngày 17/9/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số 2476/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại thị trấn Đ, với quy mô dự án cấp công trình cấp 3, số cao tầng là 2 tầng, diện tích xây dựng Trung tân thương mại (chợ) 3.920m^2, trong đó khối kinh doanh 5.550m^2, khối hành chính 405m^2, và 600 điểm kinh doanh...

Ngày 07/6/2016, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4441/VPCP-KTN về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh L.

Ngày 22/7/2016, UBND tỉnh L có Công văn số 4260/UBND-ĐC về việc chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại Đ, huyện L.

Ngày 10/9/2019 UBND, huyện L có Công văn số 1026/UBND-TCKH về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục thuộc dự án Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại thị trấn Đ.

Ngày 25/10/2019, UBND huyện L ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khu đô thị mới – Trung tâm thương mại thị trấn Đ, huyện L.

Ngày 13/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định 194/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ cho 209 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng quầy bán hàng tại chợ Đ cũ với tổng số tiền là 5.745.887.000 đồng *(Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm tám bảy nghìn đồng),* trong đó: Chi phí bồi thường cho các hộ kinh doanh được cấp thẻ quầy bán hàng là: 4.351.240.000 đồng *(Bốn tỷ ba trăm năm mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*, chi phi hỗ trợ cho các hộ kinh doanh được cấp thẻ quầy bán hàng đối với phần tài sản xây dựng, cơi nới thêm là: 1.394.647.000 đ *(Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*, phương pháp tính toán bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

* Đối với 209 hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận sở hữu thẻ quầy:

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt chỉ tính toán bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất (giá trị xây dựng các quầy hàng) mà không tính toán bồi thường về đất cho các hộ được cấp thẻ là vì: Toàn bộ nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ Đ là do UBND huyện đầu tư xây dựng. Sau khi hoàn thành việc xây dựng chợ, UBND huyện đã bán tài sản trên đất (các quầy bán hàng) cho các hộ tiểu thương để thu hồi nguồn vốn đã đầu tư. Như vậy, hộ ông Q được UBND huyện cấp thẻ quầy bán hàng là chủ sở hữu tài sản hợp pháp các của quầy bán hàng.

Tại Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định về Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau: *"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp".*

Tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013, quy định: *"Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường".*

Như vậy, việc UBND huyện ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 Phê quyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ với nội dung không tính toán bồi thường về đất mà chỉ tính toán bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất (giá trị xây dựng các quầy hàng) cho hộ ông Q là phù hợp với quy định tại Điều 75, Điều 88 Luật Đất đai năm 2013.

+ Phương pháp xác định khối lượng bồi thường: UBND huyện áp dụng phương pháp tính cấu kiện theo quy định hiện hành để xác định giá trị xây dựng các quầy hàng (Thông báo số 142/TB-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện L).

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ, UBND huyện đã áp dụng phương pháp tính cấu kiện giá trị tài sản của quầy hàng với đơn giá áp dụng được thực hiện theo Quyết định số 03/2019/QĐ- UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lâm về Ban hành đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh L. Đơn giá hỗ trợ cho 1m^2 của vị trí kinh doanh sau khi áp dụng là 4.744.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định 194/QĐ-UBND ông Qđã gửi đơn khiếu nại. Ngày 02-7-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2904/QĐ-UBND nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Q. Cụ thể như sau:

- Ông Q khiếu nại việc Quyết định số 194/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với số tiền 4.744.000 đồng/1m2 là có cơ sở xem xét bởi vì Quyết định 194/QĐ-UBND chưa xem xét tính toán bồi thường hỗ trợ theo vị trí quầy hàng (vị trí thuận lợi) của từng quầy hàng theo giá trị mua thẻ quầy tại giai đoạn 1989-1990 và 1994-1995. Tuy nhiên, ngày 01-7-2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ.

- Đối với nội dung ông Q khiếu nại đơn giá bồi thường tài sản là không có cơ sở xem xét vì : Việc UBND huyện L phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số tiền 4.774.000đồng/1m^2 cho các hộ tiểu thương là phù hợp với Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh L và Điều 88 Luật đất đai năm 2013 "*1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường.*". Chợ Đ cũ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước, do đó, UBND huyện chỉ bồi thường về tài sản trên đất cho các cá nhân có thẻ quầy hợp pháp mà không bồi thường về đất là đúng quy định.

Tuy nhiên, UBND huyện còn xem xét tính toán hỗ trợ, đền bù đến vị trí, mặt bằng kinh doanh (vị trí 2 mặt tiền) của từng quầy hàng theo giá trị mua thẻ quầy giai đoạn 1989-1990 và 1994-1995. Do đó ngày 01/01/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 2801/QĐ-UBND Phê duyệt Phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của Chợ Đ cũ. Phương pháp tính toán bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau: UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền 4.744.000đ/1m2 x 25% quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh L. Số tiền được bồi thường bổ sung vị trí 2 mặt tiền là = 5.218.400 đồng

- Nội dung khiếu nại UBND huyện chưa thực hiện đúng quy định tại Quy định ban hành kèm Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngay 29/12/2017 của UBND tỉnh L về hỗ trợ đối với tài sản mà các hộ kinh doanh cải tạo, cơi nới là không có cơ sở xem xét, vì: Khi sử dụng các quầy bản hàng, các hộ tiểu thương đã tự ý cải tạo, cơi nới thêm các công trình (cửa quấn, kệ bán hàng, hàng rào, lăp đặt Camera...) để phục vụ cho mục đích kinh doanh, bảo vệ tài sản mà chưa được UBND huyện cho phép. UBND huyện căn cứ vào Khoản 1 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L để xác định hỗ trợ giá trị tài sản các hộ tiểu thương tự cài tạo, cơi nới là phù hợp với quy định. Phương pháp xác định khối lượng: Kiểm kê tài sản, cơi nới của từng hộ kinh doanh. Đơn giá hỗ trợ áp dụng khoản 2 Điều 1 Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13-3-2019 của UBND tỉnh L để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh L.

- Nội dung khiếu nại việc UBND huyện chưa tính toán hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh có thẻ quầy là không có sở sở xem xét vì: Quyết định 1764/QĐ-UBND ngày 06-11-1997 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Đ xác định chợ Đ cũ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Do đó, phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định 194/QĐ-UBND không tính toán bồi thường về đất. Tại

khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định điều kiện để được nhà nước hỗ trợ ổn định đời sống kinh doanh, UBND huyện không hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất kinh doanh đối với các hộ kinh doanh tại chợ Đ cũ là đúng quy định của pháp luật. Việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, ông Phạm Văn Q đã được hỗ trợ tiền đối với quầy hàng theo Quyết định 194/QĐ-UB là đúng theo quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13-3-2019 của UBND tỉnh L; Điều 88 Luật đất đai năm 2013 và quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2904/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện L được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 29 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh L Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L và Luật khiếu nại năm 2011.

Đối với Quyết định 2801/QĐ-UBND phê duyệt phương án tính toán bồi thường bổ sung cho 31 hộ thương nhân mua quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ:

Năm 1989 – 1990, UBND huyện L xây dựng chợ L có 01 nhà lồng chính với tổng số 122 quầy. UBND huyện tổ chức bán và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng, trong đó: Quầy có 01 mặt tiền được bán với giá là 2.000.000 đồng/quầy; Quầy có 02 mặt tiền được bán với giá là 2.500.000 đồng/quầy. Theo như đơn giá bán các quầy hàng như nêu trên cho thấy tại thời điểm bán quầy hàng UBND huyện đã xác định giá trị chênh lệch giữa quầy hàng có 02 mặt tiền so với quầy hàng có 01 mặt tiền là (2.500.000 đồng - 2.000.000 đồng) : 2.000.000 đồng x 100% = 25%. Từ thực tiễn nêu trên, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2801/QĐ UBND ngày 01/7/2021 để phê duyệt phương án tính toán bồi thường bổ sung cho 31 hộ thương nhân mua quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ. Trong Quyết định số 2801/QĐ-UBND không có tên ông Phạm Văn Q nên không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q.

Đối với Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ:

1. Căn cứ pháp lý để UBND huyện ban hành Quyết định số 4176/QĐ UBND ngày 09/11/2020 phê duyệt kế hoạch tkhởi ổ chức bốc thăm tại chợ Đ:

- Chợ Đ (chợ mới) có 449 quầy kinh doanh là chợ hạng 1 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh L (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L). Chợ Đ được UBND huyện giao cho Ban quản lý chợ L quản lý.

Tại điểm c khoản 5 Điều 8 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh L (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L), quy định: Ban quản lý chợ có trách nhiệm lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ gửi Sở Công thương thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 1 và gửi UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 2 (chợ Đ cũ). Căn cứ quy định này, Ban quản lý chợ L đã lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ Đ mới, được Sở Công thương thẩm định và UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 6566/UBND-KT ngày 05/8/2020 V/v phương án bố trí ngành hàng kinh doanh và Nội quy chợ Đ, huyện L. Đến ngày 12/8/2020, Sở Công Thương có Văn bản số 1608/SCT-QLTM V/v phổ biến, công khai Phương án sắp xếp điểm kinh doanh và Nội quy chợ Đ, huyện L, trong đó tại mục 3.3 của Phương án bố trí ngành hàng kinh doanh ban hành kèm theo Văn bản số 1608/SCT-QLTM có thể hiện: "Đối với 436 điểm kinh doanh di dời từ chợ Đ (hiện hữu) sang chợ Đ (mới) tổ chức bốc thăm theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L. Việc tổ chức bốc thăm do Ban quản lý chợ L thực hiện"

-Tại Điều 11 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh L (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L), quy định về việc đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng lại như sau:

1. Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ bố trí, sắp xếp cho thương nhân tiếp tục kinh doanh đến hết hợp đồng. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp hết hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng theo mức giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ (không phải đấu giá). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm.

3. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể và không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp có thẩm quyền cấp.

4. Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới, nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như đối với chợ xây mới.

- Tại khoản 10 Điều 15 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh L (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L), quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện như

sau: "Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướn mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn".

2. Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ:

- Ngày 04/11/2020 UBND huyện tổ chức cuộc họp về xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ mới. Trong đó chỉ đạo Ban quản lý chợ L xây dựng kế hoạch chi tiết bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ mới, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định và tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt.

- Ngày 09/11/2020 Ban quản lý chợ L có văn bản số 31/BQLC về việc xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức bốc thăm tại chợ Đ mới (kèm theo Kế hoạch số 30/KH-BQLC ngày 09/11/2020 về kế hoạch chi tiết tổ chức bốc thăm điểm kinh doanh tại chợ Đ mới.

Sau khi nhận được văn bản số 31/BQLC của Ban quản lý chợ L, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã thẩm định kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ và tham mưu ban hành Quyết định 4176/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch bốc thăm chợ Đ

3. Ý kiến của UBND huyện L đối với yêu cầu của người khởi kiện: Căn cứ Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh L (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L) và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4176/QĐ UBND ngày 09/11/2020 phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ, UBND huyện L không đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Q yêu cầu hủy Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ, bởi lẽ:

- Chợ Đ mới là chợ hạng 1 (449 điểm kinh doanh), được xây dựng với mục đích chuyển các thương nhân từ chợ Đ cũ sang nên việc Ban quản lý chợ L lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh và bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 và Điều 11 của Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh L (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh L) và Văn bản số 1608/SCT-QLTM ngày 12/8/2020 của Sở Công Thương.

- Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 để phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm do Ban quản lý chợ L lập nhằm đảm bảo tính công khai, dân chủ, bình đẳng, khách quan và tránh các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện việc bốc thăm, sắp xếp ngành nghề kinh doanh cho các thương nhân.

**** Theo văn bản của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý chợ L trình bày:***

Thống nhất với lời trình bày của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Ngoài ra, bổ sung thêm một số nội dung như sau:

Trước ngày 22-11-2010, Phòng cH môn tham mưu cho UBND huyện L cấp GCNQSHQH cho các hộ kinh doanh tại chợ Đ mua quầy do UBND huyện L bán quầy. Sau đó, UBND huyện L giao cho Ban quản lý chợ L cấp GCNQSHQH do UBND huyện cấp, các trường hợp mua bán quầy chưa sang tên đổi chủ để củng cố hồ sơ và quản lý. Ban quản lý chợ đã cấp đổi được 98 quầy hàng. Ngày 02/8/2012, UBND huyện L đã có văn bản số 528/UBND chỉ đạo ban quản lý chợ L không thực hiện việc cấp GCNQSHQH. UBND huyện đã chỉ đạo Ban quản lý chợ L tổ chức họp dân 02 lần nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc xóa bỏ thẻ quầy để chuyển sang ký hợp đồng theo mẫu. Tuy nhiên, tại cuộc họp ở thị trấn Đ do Ban quản lý chợ tổ chức, các hộ dân đã phản ứng gay gắt và không đồng ý chuyển đổi từ thẻ quầy không ghi thời hạn sang hợp đồng có thời hạn. Để ổn định tình hình kinh doanh tại chợ Đ, tránh bức xúc, khiếu kiện đông người; Ủy ban nhân dân huyện L chỉ đạo ban quản lý chợ tạm ngừng việc cấp đổi thẻ quầy. Việc cấp GCNQSHQH do UBND huyện L, ban quản lý chợ L cấp cho các hộ kinh doanh mua quầy không được pháp luật quy định. Do đó, không có quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy cho các hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại Bản án số 46/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; khoản 2 Điều 165; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND huyện L phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ đối với ông Phạm Văn Q.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu hủy:

+ Một phần Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ liên quan đến việc bồi thường đối với ông Phạm Văn Q;

+ Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại đối với ông Phạm Văn Q.

+ Quyết định số Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 về phê duyệt danh sách các tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ cũ sang chợ Đ mới.

+ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ.

+ Buộc UBND huyện L phải bồi thường giá trị về đất, giá trị tài sản, giá trị thương mại của quầy hàng, hỗ trợ di dời theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2022, người khởi kiện ông Phạm Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị Lệ K là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Văn Q cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện các Luật sư Võ Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Bích P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Với các lý do: Không xác định đúng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đưa vào tham gia tố tụng; Không thu thập tài liệu, chứng cứ mấu chốt để làm căn cứ giải quyết vụ án; Sử dụng tài liệu, chứng cứ không có thật để làm căn cứ giải quyết vụ án; Thụ lý yêu cầu khởi kiện nhưng không nhận định và kết luận trong bản án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh L ban hành các quyết định bị kiện là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn Q, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn Q; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, của luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định. Mặt khác, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu thay đổi Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên do đã tham gia xét xử cùng một dự án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 45 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu này của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*:*

Đối với Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Ủy ban nhân dân huyện L về phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ. của Ủy ban nhân huyện L: Sau khi kiểm tra, xác minh, ngày 01-7-2021 Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định 2801/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ, trong danh sách đính kèm Quyết định số 2801/QĐ-UBND có 31 trường hợp được bồi thường bổ sung không có tên ông Phạm Văn Q. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện hủy quyết định này của ông Q là có cơ sở.

Các nội dung khởi kiện còn lại bao gồm: Một phần Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ liên quan đến việc bồi thường đối với ông Phạm Văn Q; Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2022 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại đối với ông Phạm Văn Q; Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ; Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt danh sách các hộ tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ cũ sang chợ Đ mới là các quyết định hành chính còn thời hiệu, thuộc đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Phạm Văn Q:

[2.1] Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng chợ Đ: Căn cứ vào bản đồ địa chính thị trấn Đ, đo vẽ năm 1992, chợ Đ thuộc thửa số 156, diện tích 7.135m^2*(tờ bản đồ số 16),* loại đất cH dùng. Theo tờ bản đồ địa chính thị trấn Đ, đo vẽ năm 2004, chợ Đ thuộc thửa số 221, diện tích 6.665,8m^2, thửa số 64, diện tích 1.447,4m^2 *(tờ bản đồ số 61);* thửa số 587, diện tích 100,5m^2 *(tờ bản đồ số 62),* loại đất cH dùng. Tại Sổ mục kê thị trấn Đ được duyệt ngày 30/8/2005, thì các thửa số 221, 64, 587 thể hiện người quản lý, sử dụng là: chợ L. Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/11/1997 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Đ, xác định chợ Đ là đất chợ thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Năm 1989-1990 và năm 1994, UBND huyện L xây dựng chợ Đ với 246 điểm kinh doanh và giao cho Ban tài chính vật giá huyện L quản lý. Sau khi xây dựng, UBND huyện L đã bán 209 điểm kinh doanh cho các hộ tiểu thương với giá từ 02-2,5 triệu đồng/điểm kinh doanh *(tùy thuộc vào từng vị trí thuận lợi),* còn 37 điểm kinh doanh không bán.

Trong 209 điểm kinh doanh các hộ tiểu thương có ông Phạm Văn Q sở hữu quầy hàng số 239, 230 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy không thời hạn số 46, 47 ngày 12-01-2011 không ghi thời hạn và thể hiện các hộ tiểu thương được phép sang nhượng quầy hàng khi không còn nhu cầu sử dụng với sự thống nhất của Ban tài chính huyện. Ngày 18/5/1996, UBND huyện L ban hành Quyết định số 180/QĐ-UB giao chợ Đ cho UBND thị trấn Đ quản lý. Ngày 14/4/1998, UBND huyện L ban hành Quyết định số 120/QĐ-UB thành lập Ban Quản lý chợ L trực thuộc UBND huyện, chợ Đ được UBND thị trấn bàn giao lại cho Ban Quản lý chợ L quản lý.

Với nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất nêu trên cho thấy khu vực đất chợ Đ là đất công do Nhà nước quản lý, ông Q không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, UBND huyện L ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND chỉ bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về đơn giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Q:

Tháng 5/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện L đã xây dựng phương án bồi thường các điểm kinh doanh có Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng bằng 100% giá trị xây dựng mới *(cách tính như sau: giá xây dựng 04 nhà lồng mới, chia ra giá trị trên 01m^2, sau đó bồi thường cho các hộ tiểu thương được cấp thẻ quầy).* Phương pháp tính toán khối lượng: đối với giá trị xây dựng các quầy hàng: UBND huyện L tính toán giá trị trung bình 01m^2 xây dựng chợ bằng cách lấy tổng giá trị xây dựng mới của chợ chia cho tổng diện tích xây dựng, sau

đó, lấy diện tích từng quầy hàng nhân với giá trị trung bình 01m^2 xây dựng chợ để tính toán bồi thường. Theo chiết tính của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thì tổng giá trị xây dựng chợ là 5.123.644.323 đồng, tổng diện tích xây dựng là 1.080m^2. Như vậy giá trị 01m^2 xây dựng là 5.123.644.323 đồng/1.080m^2 = 4.744.000 đồng/m^2.

Đối với phần các hộ tiểu thương đã đầu tư, cơi nới mà không thể di dời *(tường, trần, nền, cửa, kệ làm bằng chất liệu gỗ, gạch, xi măng),* phần tài sản này do các hộ tiểu thương tự xây dựng, cơi nới nhưng không bị các cơ quan chức năng xử lý về trật tự xây dựng. Do vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã xây dựng phương án bồi thường bằng 80% giá trị xây dựng mới theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh L: *"Các trường hợp nhà, công trình xây dựng được tính hỗ trợ tối đa bằng 80% mức bồi thường, bao gồm: Không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền".*

Ngày 13/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng chợ Đ cho các hộ tiểu thương kinh doanh tại 209 điểm kinh doanh có Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy. Theo đó, số tiền bồi thường tài sản trên 01m^2 có Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy là 4.744.000 đồng *(bồi thường 100%);* số tài sản cơi nới, hỗ trợ là 80% giá trị xây dựng mới *(14 hộ tiểu thương đã được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 440.496.000 đồng, gồm: chi phí bồi thường Giấy chứng nhận quyền sở hữu quầy hàng và chi phí hỗ trợ phần tài sản xây dựng, cơi nới thêm).* Theo quyết định này ông Phạm Văn Q đã được hỗ trợ tổng số tiền là 29.031.000 đồng (bao gồm giá trị bồi thường quầy hàng và giá trị hỗ trợ phần tài sản cơi nới thêm), là có cơ sở.

[2.3] Về quyết định giải quyết khiếu nại.

Do Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nêu trên được ban hành đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Phạm Văn Q là phù hợp với quy định của Luật khiếu nại năm 2011 và đã đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của ông Q.

[2.4] Về việc bốc thăm chợ Đ (mới)

Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ có nội dung phê duyệt kế hoạch tổ

chức bốc thăm tại chợ Đ được áp dụng đối với đối tượng theo Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L. Các đối tượng được lập theo danh sách đính kèm Quyết định 4175/QĐ-UBND nêu trên trong đó có Phạm Văn Q. Do đó, Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020, Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Q nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện này, là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Phạm Văn Q phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn Q; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của UBND huyện L phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho các quầy hàng có vị trí 02 mặt tiền nằm trong nhà lồng chính của chợ Đ cũ đối với ông Phạm Văn Q.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu hủy:

+ Một phần Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13-01-2021 của UBND huyện L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chợ Đ cũ liên quan đến việc bồi thường đối với ông Phạm Văn Q;

+ Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 02-7-2021 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại đối với ông Phạm Văn Q.

+ Quyết định số Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 về phê duyệt danh sách các tiểu thương đủ điều kiện bốc thăm quầy hàng từ chợ Đ cũ sang chợ Đ mới.

+ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 09-11-2020 của UBND huyện L về phê duyệt kế hoạch tổ chức bốc thăm tại chợ Đ.

+ Buộc UBND huyện L phải bồi thường giá trị về đất, giá trị tài sản, giá trị thương mại của quầy hàng, hỗ trợ di dời theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Văn Q phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số 0010675 ngày 26/8/2022 (do bà Nguyễn Thị Lệ K nộp thay) của Cục thi hành án dân sự tỉnh L.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh